

# TÒA ÁN NUREMBERG.

*Nguyễn Chánh Dật*

Thế giới chiến tranh lần thứ II kết thúc tại Âu Châu vào tháng 5/1945; những kẻ chịu trách nhiệm về việc gây chiến, phạm vào tội ác diệt chủng bị đưa ra xét xử. Thay vì Tòa án được lập ra ở Leipzig hay Luxemburg thì phía Liên Xô muốn Tòa án được lập ra tại Nuremberg vì các lý do:



*Tòa án Nuremberg*

1) Lâu đài Nuremberg Palace of Justice tương đối còn nguyên vẹn hơn những nơi khác sau những đợt dội bom của Đồng Minh.



*Alfred Rosenberg Sau khi bị tuyên án tử hình*

2) Nuremberg được xem như chiếc nôi nơi Đức quốc xã được khai sinh. Hàng năm Đại hội đảng Phát xít được tổ chức tại đây.

Ngày 1/10/1946 phán quyết của Tòa được tuyên đọc phạt tử hình các can phạm: Georing, Ribbentrop, Keitel, Kaltenbrunner, Rosenberg, Frank, Frick, Streicher,

Sauckel, Jodl, Seyssinquant. Riêng tội phạm Bormann bị tử hình khiếm diện. Ba bị cáo lãnh án chung thân: Hess, Walther và Raeder. Bốn bị cáo nhận án tù 10 cho đến 20 năm gồm Doenitz, Schirach, Speer và Neurath. Có ba bị cáo được tha bổng: Hjalmar Schacht, Franz Von Papen và Hans Fritzsche.

Sáng ngày 16/10/1946, 10 tội nhân bị xử treo cổ, xác được hỏa thiêu và rải xuống sông Isar. Bảy bị cáo mang án tù được giam tại nhà tù Spandau ở Berlin.



*Hermann Goering*

HERMANN GOERING (12/1/1893 – 15/10/1946) là nhân vật được chỉ định thừa kế Hitler. Lời phát biểu cuối cùng của ông tại Toà là xin bị xử bắn nhưng lời thỉnh cầu bị bác. Sáng ngày 15/10/1946, hai giờ trước khi dứt đầu vào thòng lọng người ta phát hiện Goering đã tự vận trong xà

lim. Tại sao một tử tội quan trọng như vậy và được canh gác kỹ như vậy lại tự tử được? Có nhiều giả thuyết được đưa ra.

-Giả thuyết thứ nhất cho rằng ông đã dẩu sẵn chất độc Cyanure vào giai đoạn Đức sắp bại trận và mang theo trong người khi bị Đồng Minh bắt.

-Giả thuyết thứ nhì, ông đã hối lộ chiếc đồng hồ cho lính canh và người này đã dẩu chất độc trong cục xà phòng chuyển vào cho ông.

-Giả thuyết thứ ba hợp lý hơn, cho rằng một ngày trước khi thi hành án, tử tội Goering được vợ là bà Emmy đến thăm và khi ra về đã tặng ông một nụ hôn vĩnh biệt, chính lúc hôn bà đã lừa được viên độc dẩu vào miệng chồng mà sau này người ta gọi là “a kiss of death”.

Khi Goering bị bắt chiếc xe Mercedes sản xuất năm 1939 bị Đồng Minh tịch thu. Đó là chiếc xe có số đăng bộ 540 K

KABRIOLET B MERCEDES. Năm 2013 chiếc xe này tình cờ được tìm thấy trong Garage của một người sưu tầm xe cổ ở North Carolina, USA. Người này cho hay đã sở hữu xe từ thập niên 1950s.

MARTIN BORMANN (17/6/1900-2/5/1945): Thiếu bằng cứ để chứng minh rằng Bormann đã chết do đó Toà Án Nuremberg chiếu theo Điều 12 của “London Charter” để cáo buộc ông về những tội danh vừa kể và bị kết án tử hình khiếm diện.

Trong nhiều năm sau phiên tòa, nhiều tổ chức của Chính phủ Tây Đức (Cộng Hoà Liên Bang Đức) có sự tham dự của cơ quan C.I.A cố gắng tìm kiếm tung tích của Bomann nhưng không kết quả. Năm 1964 Chính phủ trao giải thưởng 100,000 Đức Mã cho ai cung cấp tin để tìm bắt Bormann.

Năm 1963 một nhân viên Bru điện đã về hưu có tên Albert Kreennox báo cho Police biết; ngược dòng thời gian hôm 8/5/1945 quân đội Liên Xô ra lệnh cho ông và một người bạn chôn 2 tử thi gần nhà xe hỏa Lehrter. Một người mặc đồng phục Sĩ quan cao cấp Đức còn người kia mặc quần xà lỏn. Họ cho khai quật khu vực này nhưng không tìm thấy gì. Ngày 7/12/1972 một toán xây cất tìm thấy 2 bộ hài cốt gần ga Lehrter ở Tây Bá Linh cách chỗ cũ 12m. Trong cuộc khám nghiệm tử thi họ tìm thấy loại miếng chai mỏng (ampoule) nằm trong xương quai hàm. Kết luận cho biết cả hai đã cắn Cyanide tự vận để khỏi bị bắt. Dental Records trong hồ sơ của Bác Sĩ Hugo Blaschke cũng xác



*John C. Woods Người trực tiếp thi hành bản án tử hình tại Nuremberg*



*Martin Bormann*

nhận đó là hài cốt của Bormann. Khi đó nhà cầm quyền Tây Đức chính thức công bố Bormann đã chết nhưng gia đình vẫn chưa được phép nhận lại hài cốt. Năm 1998 Chính phủ Đức giao cho Maxilimi University of Munich đảm trách Test DNA và kết quả giám định cho biết đúng là của Bormann. Hài cốt được hỏa thiêu và tro cốt rải xuống biển Baltic vào ngày 16/8/1999.

**OTTO ADOLF EICHMANN**

(19/3/1906-1/6/1962): Một Trung Tá của cơ quan German Nazis SS và là nhân vật chủ chốt lừa dân Do Thái khắp các nước ở Đông Âu vào các lò thiêu sống (Gas Chamber) ở Auschwitz. Khi chiến tranh vừa kết thúc Eichmann cùng vợ con chạy qua Áo (Áo và Đức cùng nói một thứ tiếng) cho đến năm 1950 y đổi tên là Ricardo Klemment và xuyên qua Tổ chức nhân đạo của Giám Mục Alois Hudal, ông đã rời Áo mang thông hành International Committee of the Red Cross đến Argentina. Vợ và 2 con đoàn tụ với ông vào năm 1952. Cơ quan tình báo nổi tiếng Mossad của Do Thái kiên nhẫn truy lùng ròng rã 10 năm trời, xem qua và phân tích hàng ngàn tài liệu báo cáo, cuối cùng họ phát hiện được hẩn đang trốn ở Argentina và làm việc cho hãng xe hơi Mercedes. Ngày 11/5/1960 Eichmann bị bắt cóc trên đường từ chỗ làm đi về nhà và sau đó bị mang về Do Thái bằng một máy bay riêng mà Chính phủ Argentina vẫn không hay. Việc làm này của Do Thái đã ảnh hưởng đến bang giao giữa hai nước một thời gian. Sau 14 tuần xét xử có hơn 100 nhân chứng và nhiều hồ sơ từ nhiều quốc gia gửi đến, kết quả Eichmann bị treo cổ vào ngày 31/5/1962 .

Nguyễn chánh Dật sưu tầm



*Cổng chính trại Auschwitz*

### *Nguyễn Chánh Dật*

Ngày 27/1/1945 Hồng quân Liên Xô (Red Army) tiến vào các cổng của những trại tập trung AUSCHWITZ nằm về phía Tây Nam của nước Ba Lan (Poland).

Ba Lan là nạn nhân đầu tiên của Hitler khi Đức vừa phát động cuộc chiến vào năm 1939. Những trại này được Đức bỏ lại sau khi chúng bỏ chạy từ nhiều ngày trước khi Đồng Minh ồ ạt tấn công những vùng này. Số nạn nhân bị thảm sát cho đến nay chưa được nắm vững tuy nhiên theo tài liệu của US Holocaust Memorial Museum thì Đức quốc xã đã giết hơn 960,000 trong số hơn 1,200.000 người Do Thái bị lừa vào trại. Những nạn nhân khác có 74,000 người Ba Lan, 21,000 người La Mã, 15,000 tù binh chiến tranh Liên Xô và khoảng 10,000 đủ mọi quốc tịch.



Khi tiến vào các trại Auschwitz I, II, III Hồng quân Liên Xô đã kịp thời cứu sống 7,000 tù nhân bị bỏ đói nhiều ngày khi lính Đức rút lui. Nhiều quần áo, vật



*Nạn nhân trại Auschwitz*

dụng của đàn ông, đàn bà, trẻ con vãi khắp nơi và họ cũng đã tìm thấy 350 ký tóc tại các trại. Hiện nay Viện bảo tàng Auschwitz Museum đang còn lưu giữ hơn 100,000 đôi giày và kiếng mắt, 3,800 va-ly đủ loại cùng nhiều vật dụng khác.

Trại Auschwitz đầu tiên được dựng lên vào tháng 5/1940 nằm cách Krakow 37 miles về hướng Tây. Trại bao quát một khu vực rộng lớn chừng 40 km<sup>2</sup> mà ngày nay được biết đến dưới tên Auchwitz I.

Tháng 1/1942 Đức quyết định triển khai kế hoạch “Final Solution”; đây là một kế hoạch, một chương trình tận diệt hết dân Do Thái ở các nước do Đức chiếm đóng như Ba Lan, Áo, Hung, Tiệp Khắc.

Tiếp sau hội nghị “Wannsee Conference” vào ngày 20/1/1942, Trung Tướng Reinhard Heydrich cho lập thêm trại Auschwitz II hay còn gọi Auschwitz Birkenau

cùng năm. Trại này rộng nằm trên một vùng đất khô cằn không một bóng cây, xung quanh là bãi mìn và tháp canh. Trại chia thành nhiều khu vực ngăn cách bởi hàng rào kẽm gai có chuyền điện. Một đường hỏa xa chạy từ ngoài xuyên qua cổng chính; đây là những chuyến tàu chở dân Do Thái từ khắp mọi nơi về trại. Khi xuống xe họ có một thời gian ngắn phân loại khỏe mạnh để lao động khổ sai số còn lại khoảng 60% phần nhiều đàn bà, trẻ con và những đàn ông mất sức lao động được tống vào các lò hơi ngạt (Gas Chamber).

Cuối tháng 1/1942 phòng hơi ngạt giết người tập thể được dựng nên. Đức xử dụng chất độc hóa học Lethal Zyklon B. Cho rằng chỉ có một phòng chưa đáp ứng được nhu cầu do đó có thêm 4 phòng nữa được thiết lập.

Những phòng hơi ngạt này vẫn hoạt động đều đặn cho đến tháng 11/1944, hai tháng trước ngày trại được giải phóng.

Trại Auschwitz I còn là địa điểm dùng tù nhân trải nghiệm các loại thuốc, tìm biết những bệnh truyền nhiễm lây từ người này qua người khác ra sao. Tổng số nạn nhân chết ở đây dưới mọi hình thức còn cao hơn ở trại Treblinka ở vùng phía Bắc Ba Lan. Trại này được ghi nhận có 850,000 người chết.

Trại Auschwitz III cũng còn được gọi Monowitz được khai trương vào tháng 10/1942 mục đích giam những tù lao động phục vụ lợi ích cho Tập đoàn kinh doanh Business Âu dợt của Đức I. - G. Farben (Công ty bào chế thuốc Aspirine nổi tiếng BAYER nằm trong tập đoàn này).

Theo Auschwitz Birkenau Museum có khoản 10,000 lao động khổ sai chết ở trại III. Mỗi khi thấy tù nhân mất hết khả năng lao động lính Đức đã giết họ chết bằng cách chích hoá chất Phenol vào tim.

Vào trung tuần tháng 1/1945 Đức cho di tản trại này, có khoảng 60,000 tù nhân bị cưỡng bức đi bộ một đoạn đường 30 miles tiến về phía Tây ở đó họ sẽ được xe lửa chở đến một trại khác.

Tài liệu cũng cho biết lính Đức bắn chết những tù



nhân bị kiệt sức. Sau này Tòa án Nuremberg cũng xét xử những nhân vật chủ chốt lợi dụng chiến tranh bóc lột sức lao động của

*Nạn nhân trại Auschwitz* tập đoàn I. G. Farben.

Được biết có hơn 7,000 tên tội phạm phục vụ tại các trại Auschwitz

Nhưng chỉ có chừng vài trăm tên bị truy tố. Cuộc tìm kiếm công lý vẫn chưa ngừng hẳn nơi đây; vào năm 2013 những viên chức Tư pháp Đức cho biết có khoảng 30 tên chủ chốt hiện nay đang còn sống sẽ đối diện với Công lý dù họ lẩn trốn ở bất cứ nơi nào.

Nguyễn chánh Dật sưu tầm.



# Mối Tình Hoa Anh Đào

## **FORGET ME NOT DALAT**

*Viết để tưởng nhớ những người con Võ Bị đã anh dũng hy sinh vì Tổ Quốc.*



*Trường Võ Bị Quốc Gia Đà Lạt*

Vân sững sờ nhìn chàng sinh viên sĩ quan Võ Bị đang đối diện với mình rồi buột miệng kêu lên :

- Anh Tiến! Phải anh đó không?

Tiến chậm rãi lên tiếng

- Ồ! Anh đây! Mọi có khỏe không em?

- Để em lên lầu mời mọi xuống nhé! Vân đi nhanh lên lầu, lòng rộn rã niềm vui! Mọi Vân hay tin Luyên đến thăm, dẫn thêm người bạn, cũng là cậu hàng xóm của nhà mình lúc còn ở Sài Gòn nên vội vã xuống ngay.

Lúc bấy giờ Luyên mới lên tiếng

- Em Vân gặp bạn xưa nên quên cả nói chuyện với con Cô ạ! Nhưng không sao con hiểu nên không trách đâu!

Rồi anh cười vui.

Vân để mợ tiếp chuyện với hai chàng Võ Bị. Cô vội vàng đi đun nước pha trà! Gói trà “Đỗ Hữu” do người bạn của mợ Vân ở Bảo Lộc mới mang tặng, tỏa thơm cả căn phòng nhỏ ẩm cúng của gia đình cô! Mợ và Vân nhắc lại những ngày ở Sài Gòn! Tiến thường đến học thi với Vị, bạn Tiến! Nhà sát vách nên gia đình Vị với Vân thường xuyên qua lại! Vân đang học lớp đệ ngũ, lúc ấy Tiến đang học thi Tú Tài 1. Thịnh thoảng có bài toán khó, Vân hay qua nhờ Vị giảng hộ, hôm nào Vị bận rộn Tiến giúp bạn hướng dẫn, giải thích giúp Vân! Ở cái tuổi mười ba hồn nhiên trong trắng đó... trong Vân, anh Vị, anh Tiến chỉ là những người anh thật đơn thuần, nói đúng hơn một người bạn tốt bụng ở trong xóm, sẵn sàng giúp đỡ chị em Vân. Thật ra, bố Vân có thể dạy thêm cho chị em Vân nhưng người quá bận rộn. Bố Vân là nhà binh, xuất thân từ trường Võ Bị Quốc Gia khoá 10! Lúc ấy đang làm việc tại Bộ Tổng Tham Mưu.

Đời quân nhân rày đây mai đó! Gia đình Vân di chuyển liên miên theo bước chân bố! Từ Ban Mê Thuật đến Nha Trang, qua Quy Nhơn, Bình Định! Mỗi đứa con được sinh ra ở những thành phố khác nhau. Ở Sài Gòn là nơi gia đình dừng chân lâu nhất. Tuổi thơ của Vân hồn nhiên bên bạn học với những trò chơi u mọi, nhảy dây, ô quan, chuyện thể ở ngôi trường Tiểu học Trương Minh Giảng! Đến tuổi uơm mơ, tuổi ngọc ngà... e ấp trong chiếc áo dài trắng, guốc mộc, rộn rã tiếng cười vui trong ngôi trường xinh xắn Lê Bảo Tịnh! Nghe phải chuyển nhà lên Đà Lạt, dù Đà Lạt nổi tiếng thơ mộng, là thành phố của ngàn hoa, thành phố mà nhiều người mơ ước nhưng với Vân cô không thấy hứng thú chút nào! Vân khóc sụt sùi! Rồi đây Vân phải giã từ trường lớp, cô thầy cùng các bạn thân quen, giã từ con đường Trương Minh Giảng tấp nập người qua kẻ lại, giã từ anh Vị, người thầy giáo dạy kèm dễ thương và cũng là người hàng xóm tốt bụng của mình! Ồ... Vân hết còn được nếm những quả na ngon ngọt, mỗi lần na chín là má Vị mang cả chục sang

biểu! Ôi những quả na no đầy mát mắt! Chưa bao giờ Vân được thưởng thức những quả na nào ngon hơn na của nhà anh Vị cả!

Rồi ngày ra đi cũng đến! Chào người thân, hàng xóm, bạn bè ra đi! Vân cũng không nhớ tại sao mình lại không gặp Tiên lúc rời xa! Có lẽ anh đã đi đâu, hay về quê nghỉ hè trong thời gian ấy?!

Đôi lên Đà Lạt, thấy gia đình chuyển đi liên miên bố Vân quyết định mua nhà và định cư ở đây. Về Da Lạt, sống với không khí trong lành, tình người nồng đượm, thiên nhiên nên thơ, Vân dần dần yêu thành phố thơ mộng này! Trường mới, bạn mới... nhưng người Đà Lạt hiền hoà dễ mến, Vân cũng tạm quên một Sài Gòn phồn hoa, tấp nập... và đám bạn thân của mình.

Thời gian Vân về DaLạt vào khoảng 1966. Ba làm việc ở Tiểu Khu Tuyên Đức, một thời gian sau được điều động về Nha Trang, sau đó trở lên Ban Mê Thuột vào năm 67! Thời gian này VC tiến hành tổng tấn công, đánh phá khắp nơi. Trong một chuyến hành quân ở Đức Lập bố Vân bị thương nặng chở vào Quân y viện Ban Mê Thuột rồi qua đời. Thiếu tá Lê Văn Lễ, đã anh dũng hy sinh đền nợ nước! Bố của chị em Vân vĩnh viễn ra đi! Nỗi đau thật không cùng! Quan tài phủ cờ mang về cùng lúc gia đình nhận điện tín của Bố gửi cho Chị Oanh của Vân “Cố gắng thi đậu kỳ thi Tú Tài này nghe con gái của bố” Đau đớn chị khóc ngất đi! Thương Bố quá, dù bận hành quân liên miên vẫn nghĩ đến con cái! Bố Vân ra đi khi tuổi đời còn quá trẻ, ba mươi tám tuổi đời, lứa tuổi thật đẹp, đầy nhiệt huyết của một chàng trai chọn nghiệp kiếm cung! Thương Mẹ quá, mẹ quá trẻ đã trở thành góa phụ! Bố ra đi để lại mẹ với một đàn con, con nhỏ nhất chỉ vừa sáu tháng! Bố Vân ra đi để lại đau buồn và tiếc thương cho bao người yêu thương bố.

Từ Ban Mê Thuột đưa bố về Đà Lạt an nghỉ. Chuẩn Tướng Trương Quang Ân và phu nhân đích thân đưa tiễn quan tài bố ra máy bay! Nhưng thật đau buồn, chỉ đứng

một tuần sau, ngày tám tháng chín, năm sáu tám, vị chỉ huy trưởng tài ba, đức độ, yêu nước, lo cho dân, cho lính ấy đã vĩnh viễn ra đi. Chiếc máy bay chở Ông Bà không may đã gặp nạn khi đang trên đường đến thăm viếng và ủy lạo các đơn vị thuộc Sư Đoàn 23 bộ binh! Chuẩn Tướng Ân cũng xuất thân từ trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam, khóa 7! Ôi! Những người con yêu Võ Bị sống oai hùng, chết oanh liệt thật xứng đáng được yêu kính, nể vì.



*Trường Võ Bị Quốc Gia Đà Lạt (nguồn: Nam Rôm)*

\*\*\*\*\*

Gặp anh Luyến, anh Tiến cũng là sinh viên sĩ quan Võ Bị nổi bước bố mình trong sự nghiệp giữ gìn và bảo vệ đất nước, Vân thấy nhớ bố vô hạn! Bố của Vân thật hiền lành nhưng nghiêm khắc trong gia đình! Bố Vân thật gần gũi với đồng đội! Can đảm trong chức vị chỉ huy! Vân yêu và ngưỡng mộ bố, trân trọng những người lính, nhất là những người lính xuất thân từ trường Võ Bị.

Do sự tình cờ, anh Luyến người yêu của chị Lynh, chị họ Vân lại học cùng khoá 24 với anh Tiến, nhờ đó Tiến mới có cơ hội nói lại tình quen biết năm nào với gia đình Vân!

Anh hứa với mẹ và chị em Vân sẽ thường xuyên đến thăm vào ngày chủ nhật.

Từ cô bé học đệ ngũ, bé tí, nhỏ con, Vân đã trở thành một cô gái đôi mươi xinh xắn đang chuẩn bị thi Tú Tài II. Anh giữ lời hứa ra nhà thường xuyên, Vân vui vớn anh kèm toán và lý hoá cho mình! Tiến nhận ngay không từ chối! Đã từng kèm cho Vân lúc trước, biết Vân rất siêng học nhưng anh vẫn nghiêm khắc nhắc: “Vân nhớ nhé! Nếu em không đậu kỳ thi này anh sẽ không ra thăm mẹ và các em nữa đâu”. Vân biết anh dọa cô để cô ráng học.

Mỗi sáng chủ nhật, Tiến đều ra nhà Vân. Sau khi kiểm tra bài ở trường, giảng bài mới, Vân nắm vững bài, anh mới về! Buồn một cái anh chàng không bao giờ chịu ở lại dùng cơm với gia đình cô, cho dù mẹ Vân có khẩn khoản mời chẳng nữa!

Không phụ công hướng dẫn tận tình của gia sư, Vân đậu ngay lần đó! Anh mời gia đình Vân đi ăn tiệm để khoản đãi. Vân vui và cảm động nhiều. “Thầy tốn công dạy, còn phải đãi học trò”. Trong Vân đã dậy lên tình cảm thương yêu và cảm phục.

Lấy bằng tú tài hai xong, Vân thi đỗ vào sư phạm! Mong ước làm cô giáo đã thực hiện! Cùng lúc đó Tiến ra trường! Trước khi đi, anh đến thăm, tặng Vân một tấm ảnh chụp vào ngày anh mãn khóa. Tấm ảnh thật oai nghi trong lễ phục của trường, Anh cũng xin Vân một tấm ảnh kỷ niệm và đòi cho được tấm hình của Vân khi còn ở Sài Gòn. Tấm ảnh đen trắng trong đồng phục nhà trường, với Vân nó không đẹp nhưng Tiến bảo Tiến yêu hình này lắm.

Tiến anh đi! Vân rưng rưng nước mắt! Chúc anh dừng mãi nơi chiến trường, anh dừng chống trả quân thù mang an vui, thanh bình cho dân chúng.

Di xa, anh vẫn không quên gửi thư về, lời thơ lúc nào cũng lạc quan và tin tưởng một tương lai tươi sáng. Anh luôn mong Vân gắng học! Mong Vân sẽ trở thành một cô giáo giỏi, tận tâm... “Với anh, em luôn là một cô gái dịu



dàng nhất, xinh đẹp nhất!” Lời thơ anh viết khiến Vân vui nhiều, càng thấy nhớ anh da diết!.

Tiến chưa kịp trở về trong ngày Vân mãn khoá thì anh đã ngã xuống trên chiến trường Đất Đỏ, Phước Tuy! Người sĩ quan Biệt Động Quân Nguyễn Trọng Tiến đã vĩnh viễn ra đi! Chị Thủy, chị của anh đã đánh điện báo tin cho Vân biết! Bên mộ anh, Vân thầm thì khấn nguyện: Anh hãy ngủ yên! Ngủ yên nghe anh! Cảm ơn anh! Cảm ơn anh đã yêu em! Tiến ơi! Cảm ơn tình cảm anh đã dành trao em. Em đã đọc được dòng chữ mà anh đã nắn nót viết trong tập album rồi anh ạ: “Anh yêu em, cô gái tuổi mười ba”. Tiến ạ! Em đâu ngờ... anh đã yêu em từ thuở đó!



*Thương Tiếc*

(Nhiếp ảnh gia Nguyễn Ngọc Hạnh)



## **TRANG LUÂN**

- Ngày mai chừng mấy giờ thì anh đi!  
- Bấy giờ anh phải có mặt ở bến xe Văn Thánh rồi có người dẫn đi. Họ dặn đi, dặn lại, là nhớ phải đến đúng giờ. Hình như họ chia ra làm nhiều đợt thì phải! Tuy họ không nói ra, nhưng anh cũng có thể suy đoán được như thế. Mỗi đợt theo như anh nghĩ độ chừng mười người là cùng. Họ còn nhắc khéo, mình nên ăn mặc giản dị, giống như người đi buôn bán, làm ăn thì tốt nhất. Sở dĩ họ muốn mình làm như vậy, là để tránh sự chú ý của dân chúng địa phương. Nói như thế, có nghĩa là họ không muốn mình tỏ ra quá ngang nhiên, quá lộ liễu. Họ muốn mình phải cải trang. Phải làm thế nào cho hợp với màu sắc lam lũ của người dân ở dưới đây. Phải dè dặt trong khi đi đứng. Phải đề cao cảnh giác. Phải nhìn trước, ngó sau để phòng ngừa những rủi ro, bất trắc có thể xảy ra bất cứ lúc nào! Nói tóm lại, họ bảo mình làm thế nào, thì mình cứ làm đúng y như lời của người ta căn dặn là tốt

nhất.

- Thế họ có đề cập đến vấn đề ăn ở không anh? Dù muốn dù không, xuống dưới đây, anh cũng phải nằm chờ ít nhất là đôi ba ngày, chứ đâu có lý nào mà đánh liền ngay trong đêm mai được!

- Chuyện đó thì bà chủ tàu có nói với mẹ anh ngay từ buổi đầu tiên mới gặp mặt. Anh vẫn còn nhớ rất rõ, hôm ấy, hai người có vẻ tương đắc và nói chuyện với nhau đến gần cả tiếng đồng hồ. Cách đây không lâu, nhân tiện anh có dịp xuống thăm người bạn ở khu ông Tạ, anh có nghe người ta xâm xì, bàn tán rất nhiều về cái tổ chức này. Chẳng cứ gì ở khu ông Tạ, mà ngay đến tận bên Xóm Chiếu cũng vậy. Đâu đâu, người ta cũng khen nức, khen nở, cho đây là chỗ đáng hoàng, tử tế, chứ không giống như mấy tổ chức xa lạ khác!

Cứ mỗi lần nhắc đến người bạn thân ở trong xóm và hiện đang sống ở Mỹ, mẹ anh thường tỏ ra xúc động, rồi quay sang nói với anh bằng câu hết sức là thắm thía, buồn vô hạn:



- Lúc nào mẹ cũng muốn cho con đi, chứ chẳng phải mẹ không muốn đâu! Mẹ vẫn để tâm nghe ngóng từ đầu này sang đến đầu khác! Nhưng khổ nỗi, mẹ chẳng biết chỗ nào là chỗ khả dĩ mà mình có thể trông cậy, phó thác và tin tưởng vào đây được! Nhìn lại hoàn cảnh của gia đình mình hiện giờ cũng đâu có dư giả, giàu có gì! Lỡ gãy một chuyến thì kể như không còn có chuyến thứ hai! Đây, con cũng thấy, đời sống hiện nay hết sức là khó khăn và bấp bênh. Mẹ con mình sống được ngày nào thì biết ngày nấy, chứ đâu có biết được ngày mai sẽ ra sao! Ngày nào mẹ cũng phải lặn lội. Ngày nào mẹ cũng phải bươn trải. Phải trầy vôi, tróc vẩy ra mới kiếm được đồng tiền. Phải chạy ngược, chạy xuôi, quần quật hết chợ này sang đến chợ khác! Chứ đâu có phải là chuyện dễ dàng như mình trở bàn tay đâu con!

Chưa khi nào mẹ hờ môi, than vãn với bất cứ một người nào ở trong họ, về những tủi nhục, đắng cay, chua chát, mà mẹ đã phải chịu đựng, gồng gánh trong suốt cả hàng mấy năm vừa qua. Chung qui cũng chỉ vì hai chữ gia đình! Cũng chỉ vì chồng, vì các con, nên mẹ đành phải cắn răng, cắn lợi để chịu đựng! Ngày nào mẹ cũng phải thức khuya, dậy sớm. Ngày nào mẹ cũng phải đầu tắt mặt tối. Phải vất vả, tảo tần. Phải vã cả mồ hôi hột ra mới có được miếng ăn cho gia đình.

Bây giờ là thời buổi bao cấp. Thời buổi gạo châu, củi quế. Thời buổi đi đâu cũng nghe thấy người ta kêu ca, than vãn về tình trạng khốn khó hiện nay. Về chính sách be bờ, o ép của nhà nước, cũng như nền kinh tế què quặt, đã làm cho đời sống của dân chúng từ Nam cho chí Bắc trở nên vật vờ, khó khăn. Chỗ nào cũng chỉ thấy toàn là những khuôn mặt buồn rầu, đờ đẫn. Chỗ nào cũng nghe người ta bình phẩm, ca thán về chế độ độc tài, thối nát hiện nay. Chỗ nào cũng nghe người ta thâm thì, rỉ tai với nhau. Nào là, miền Nam đang bước vào thời kỳ đói đời. Thời kỳ bị đảo lộn từ ở dưới lên trên. Thời kỳ của thằng khôn đi học và thằng ngu dạy đời.

Chưa khi nào người dân ở miền Nam phải chịu cảnh cùng cực như ngày hôm nay! Phải ăn bo bo để trừ cơm. Phải khắc phục mọi hậu quả chiến tranh để “tiến mau, tiến mạnh, tiến vững chắc lên Xã Hội Chủ Nghĩa”. Nhìn kỹ thì Xã Hội Chủ Nghĩa cũng đâu có đẹp đẽ gì! Cũng đâu có đem lại sự no ấm cho toàn dân! Mà ngược lại, người ta chỉ thấy, xã hội này càng ngày càng xuống cấp, tụt hậu về tất cả mọi lãnh vực, từ kinh tế, giáo dục cho tới văn hóa. Một xã hội chỉ thấy toàn là những thủ đoạn bản thủ, độc ác, thối tha để cạnh tranh, lừa đảo lẫn nhau.

Ngày nay, hậu như người ta chẳng còn nghe ai nhắc tới hai chữ nhân phẩm cũng như hai chữ sĩ diện nữa! Chung qui cũng chỉ vì cái bao tử! Cũng vì cái miếng ăn mà ra! Chúng ta đang sống trong xã hội đầy nham hiểm, đầy nghi kỵ lẫn nhau, thì thử hỏi, chúng ta còn biết tin tưởng vào nơi ai bây

giờ! Đây là chúng ta chưa đề cập đến mấy tay đầu nậu đứng ra đề tổ chức các vụ vượt biên. Ngày nào, mẹ cũng nghe giới thiệu đến tổ chức này cho tới đường dây nọ! Tổ chức nào cũng nói ngon, nói ngọt, cho mình là nơi rất uy tín, là chỗ đáng tin cậy. Nhưng! Khổ nổi! Làm sao mẹ có thể phân biệt được! Ở đâu là thực và ở đâu là giả! .....

- Cũng may, bà chủ tàu lại là chỗ quen biết với dì anh ở dưới Lam Sơn. Và, cứ theo như người nhà mình mô tả, thì bà chủ tàu là mẫu người thật thà, tử tế. Mẫu người bộc trực. Mẫu người chỉ biết nghĩ sao, nói vậy. Có thể, trong suốt gần cả tiếng đồng hồ, bà ta say sưa kể cho mẹ anh nghe, lan man từ chuyện này sang tới chuyện khác! Thậm chí ngay đến chuyện bãi bên, bà ta cũng lòi ra, nói với mẹ anh tí mĩ từng chi tiết nhỏ nhặt, khúc mắc ở trong đấy.

“Em chẳng nói đâu gì chị! Lỡ rơi vào cái nghề này, thì điều kiện tiên quyết là phải có tiền để trang trải. Có tiền thì mọi chuyện mới êm thấm được. Giả dụ, nếu mình muốn cho chuyến đi được an toàn, thì điều kiện tiên quyết là phải có tiền để mua bãi bên. Nói vậy, chứ bãi bên cũng đều có cái giá riêng của nó hết chị ạ. Mình muốn nói chuyện trực tiếp với mấy ông này, thì phải nói bằng vàng, chứ không phải bằng tiền như chúng ta thường giao dịch, buôn bán với nhau hằng ngày ở trên chợ. Năm nay, họ đưa cái giá có phần hơi cao, so với mấy năm trước. Nhưng em vẫn phải gồng mình, gắng sức để mua cho bằng được. Em luôn luôn nghĩ rằng: Chẳng thà tốn thì tốn, nhưng ngược lại, mình đỡ phải bồn chồn, hồi hộp, lo lắng. Phải không chị! Chính vì thế, từ trước cho tới giờ, chẳng sót chuyến nào mà em không lưu tâm đến sự an toàn cho khách khứa của mình.”

Thắc mắc, mẹ anh liền lên tiếng hỏi:

- Làm thế nào mà chị có thể luôn lòi, móc nối, lung lạc được mấy ông chính quyền ở dưới đó!

Nghe đến đây, bà chủ tàu chỉ cười xòa rồi điềm nhiên, chậm rãi:

“Chị quên rồi à! Chẳng có thứ gì qua được đồng tiền, và



nhất lại là vàng, thì còn gì mà quý cho bằng! Chị cứ ngẫm nghĩ lại xem, ở trên đời này, chẳng có ai mà không muốn sung sướng, hở chị! Ai thấy vàng mà lại không nổi lòng tham! Ai mà chẳng muốn quơ vào để làm của riêng cho bản thân mình! Thế mới biết, lòng tham của con người ta ghê thật. Nó chẳng khác nào như cái túi sâu không đáy, phải không chị! Mây ông này thì cũng chẳng có ngoại lệ! Bề ngoài thì mây ông ấy cứ ra vẻ, ta đây là con người trong sạch, liêm chính. Nhưng! Sự thật ở bên trong thì trái hẳn. Cỗ đã dâng lên tới tận miệng, thì để gì mây ông ấy bỏ qua! Nhất là, trong thời buổi gạo châu, củi quế này, ông nào mà chẳng mê hở chị! Ông nào thấy vàng mà không sáng mắt lên! Ông nào cũng móc ngoặc. Ông nào cũng nham nhúa như nhau.

“Đạo đức cách mạng” là một chuyện, còn tiền bạc thì lại là chuyện khác nữa! Chẳng có ông nào mà không nhờ vào đồng tiền tham ô, bất chánh, nên mới có nhà cao cửa rộng.

Thời buổi nào thì cũng vậy. Có vàng là có tất cả. Chị chỉ cần có vàng để lót đường là mọi chuyện đều xong xuôi hết. Nhưng có điều, đi đêm thì mình phải biết góc ngách từng nơi, từng chỗ đâu ra đấy. Phải biết khôn khéo, kín đáo, đồng thời phải biết gõ đúng tần số, thì mới được việc chị ạ. Em nói vắn tắt, ngắn gọn như thế. Chắc chị cũng nắm được cái ý chính then chốt của vấn đề. Rất tiếc là em không có rộng thì giờ để nói chuyện với chị! Còn có rất nhiều chuyện kinh thiên động địa hơn nữa! Những chuyện rất khó tin, nhưng lại có thật.

Quanh năm suốt tháng, chị cứ quanh quẩn với công việc làm ăn ở trên đây, nên chị đâu có biết chuyện gì xảy ra ở bên ngoài! Chị đâu có ngờ rằng, có chuyện, người ta còn thuê cả công an đứng ra để giải quyết các vụ “canh me”, đi hôi vào những giờ phút chót. Giả dụ, nếu chị có mặt ở ngay tại bãi bến vào lúc ấy, chị sẽ chứng kiến tận mắt, cảnh người ta xô đẩy, giành giật, chen lấn nhau để xuống tàu. Người ta kéo xuống không phải là vài ba người đâu chị! Có khi, con số còn lên đến cả hàng chục mạng nữa là đằng khác!

Đứng trước tình trạng hỗn tạp ấy, giả dụ, nếu không có sự can thiệp của công an, thì thử hỏi, số phận của con tàu khi ra khơi rồi sẽ ra sao!

Tóm lại, tất cả những gì mà em vừa kể cho chị nghe đều là sự thật. Sự thật một trăm phần trăm, chứ em không hề thêm mắm, thêm muối gì ở trong đấy! Xuyên qua mấy câu chuyện kể trên, chị em mình mới thấy rõ được, cái bề trái nhờ nhớp của mấy ông này. Từ đó, chúng ta mới nhìn thấu được, thế nào là cái mãnh lực ghê gớm của đồng tiền! Chỉ có đồng tiền mới làm cho người ta mờ mắt rồi quên đi cả lý trí. Có phải đúng như vậy, không chị!” .....

- “Sau khi xuống tới Lam Sơn thì có người luôn luôn túc trực, chờ sẵn, chờ thẳng vào địa điểm ấn định bằng phương tiện xe đạp. Kể ra thì họ tổ chức thật chu đáo. Xem ra, chỗ này rất uy tín. Theo như lời của dì anh cho biết, thì đây là chuyến thứ ba hoặc thứ tư gì đó. Tất cả các chuyến trước họ tổ chức đều trót lọt. Anh không biết đến chuyến này thì ra sao! Hơn nữa, chuyến này lại là chuyến cuối, đặc biệt dành riêng cho gia đình. Vì thế, họ chỉ bốc khách lấy lệ, để trám vào các mục như bãi bến chẳng hạn. Đặc biệt nhất, khách đi trong chuyến này đều là chỗ quen biết, thân tình.”

- Còn về vấn đề tiền bạc thì sao hở anh!

- Khi nào người nhà mình ở bên đây nhận được điện tín đánh về từ bên đảo, báo tin thân nhân mình đến bến bình an thì lúc đó mình mới chung tiền. Còn bây giờ, mình chỉ đưa trước cho họ hai chỉ tượng trưng, để chi phí cho việc dầu, mỡ, thực phẩm cùng vài thứ linh tinh khác!

- Nhưng gia đình họ đi hết trong chuyến này, như vậy thì mình sẽ chung tiền cho ai!

- Em rõ thật ngây thơ. Họ còn người thân ở bên đây chứ. Giả tỷ, nếu như mình có khả năng, hay nói một cách khác, mình có thân nhân hoặc bạn bè hiện đang sinh sống ở nước ngoài, mà mình có thể mượn trước được, thì trả thẳng họ ở bên đấy. Bằng không, thì gia đình mình sẽ thu xếp tiền

bạc rồi trao thẳng cho người nhà của họ ở bên đây.

Khánh ngừng lại suy nghĩ. Lát sau anh mới hạ thấp giọng buồn buồn:

- Rất tiếc là không có em đi chung với anh trong chuyến này. Đây là điều làm cho anh cứ phân vân, đắn đo vô cùng.

Nga ngắt ngang, giọng nằng đanh lại:

- Anh phải đi! Không đắn đo, chần chờ gì hết! Bác gái còn đủ sức chạy đầu này, vay đầu kia thì anh phải đi. Đừng lo lắng gì cho em mà bỏ lỡ cơ hội hiếm có! Mỗi người đều có hoàn cảnh riêng biệt khác nhau! Bên anh khác! Còn nhà em khác! Mẹ em thì bệnh hoạn, đâu có thể so bì với bác gái được!

Đấy, anh cũng thấy. Ngay chính em còn phải nghỉ học, nhảy ra để chạy chợ, cáng đáng cho mẹ em, thì thử hỏi, làm gì mà có khả năng! Nói đại, ngộ nhỡ, nếu em đi rồi, thì ở nhà lấy ai ra để mà lo cho mẹ cùng các em! Nói thì nói như thế, chứ thực ra, cũng chẳng biết trông cậy, nhờ vả vào nơi ai bây giờ! Vì thế, mình chỉ biết trông cậy vào đôi bàn tay của chính mình.

Bao nhiêu họ hàng, thân thích đều tìm cách lẩn trốn, xa lánh. Họ sợ mình đến để quấy rầy, để vay tiền. Chưa chi họ đã rào trước, đón sau, nào là, thời buổi này chẳng biết lấy gì để xoay sở làm ăn! Nào là, hoàn cảnh ở trong nhà hiện nay túng thiếu, đến nỗi chẳng có tiền để lo cho cháu lớn vượt biên! Họ viện ra đủ mọi lý do này



sang đến lý do khác! Quan đi, quần lại cũng chỉ thấy toàn là những lời giả tạo. Những lời bịa đặt, gương gạo, sượng sùng nghe chẳng sưng tai chút nào! Càng nghe, mẹ em càng cảm thấy ngao ngán, chán ngấy về hai chữ họ hàng, thân tộc. Ở đây, em chỉ đề cập tới mấy gia đình ruột thịt, kề cận với gia đình em. Mấy gia đình từng thọ ơn mưa móc của

nhà em trước kia. Từng được nhà em cứu mang, giúp đỡ họ trong những lúc hoạn nạn hoặc lâm vào hoàn cảnh sa cơ, thất thế. Lắm khi, có đến cả hai, ba năm, họ cũng chẳng ghé qua nhà em tới một lần! Đôi khi lỡ chạm mặt mẹ em ở ngoài đường, họ tỏ ra sẵn đón, quần quít rồi đon đả:

“Lâu lắm vì quá bận rộn làm ăn, nên em không tiện ghé thăm chị được! Mong chị thông cảm cho em.”

Hoặc:

“Lâu nay chị có tin tức gì về anh không!”

- Họ chỉ nói vài câu qua loa, lấy lệ rồi rút êm. Anh thấy họ đối xử với nhà em như vậy có tệ lắm không!

Nói xong, Nga đột nhiên bật khóc. Giọng nàng đổi thành rung rung:

- Anh đi rồi, có lẽ em phải mất một thời gian khá lâu, thì họa may mới lấy lại được bình thường. Em không biết, rồi đây chúng mình có còn cơ hội gặp lại nhau nữa hay không!

Khánh vừa khom người đạp chiếc xe, vừa dỗ dành:

- Nín đi em! Kéo người ta nhìn thấy cười cho bây giờ. Em chỉ hay nói đại. Gặp chứ sao lại không! Anh tin là như thế. Ngay đến bà thầy bói cũng còn quả quyết với anh rằng: Chúng mình sẽ gặp lại nhau cơ mà.

Nga phì cười, dơ tay đập nhẹ lên vai Khánh:

- Hơi đâu mà anh cứ tin vào các bà ấy làm gì cho mệt. Bói ra ma, quét nhà ra rác. Theo em thì khó lắm. Chuyện đời khó có thể nào mà lường trước được!

Chiếc xe chạy bon bon trên mặt đường Nguyễn Huệ. Trời nóng, mồ hôi rịn đầy trên trán hai người. Khánh liếc mắt nhìn sang hai bên, rồi trước mặt. Chung quanh anh là cả một cánh rừng xích lô cùng xe đạp trùng điệp. Tiếng máy nổ lạch bạch, ngắt quãng của chiếc xe lam ọp ẹp, già nua, đang ì ạch, rướn mình, cố sức để vượt qua, quỵện theo mùi xăng, nhớt khét lẹt, pha lẫn với mùi ngai ngái, tanh hôi của cá và nước mắm.

Ai nấy đều đăm chiêu, tư lự. Chẳng một nụ cười nào dấy lên! Chân dung Sài Gòn mất hẳn đi tính chất hồn nhiên,

vô tư như trước đây. Nó chìm theo ánh lửa đạn bức tử của những ngày tháng tư oan nghiệt năm nào. Sài Gòn hôm nay khác hẳn với Sài Gòn ngày xưa.

Hình ảnh về một thời vàng son, chói lọi của hòn ngọc Viễn Đông kể như không còn nữa! Nó tuần tự ngã màu, úa dần, rồi chìm theo bóng tối của thời gian.



*Sài Gòn thời CS*

Nguyên nhân xuất phát cũng từ cái khúc quanh nghiệt ngã của lịch sử đất nước. Nổi oan khiên cùng cuộc thay ngôi, đổi chủ đã diễn ra ở tại nơi này. Có nhiều người thường hỏi nhau với lời lẽ đầy mỉa mai, châm chọc hẳn lên ở trong đấy:

- Tôi hỏi thật! Anh thấy được những gì đáng nói nhất trên quê hương xứ sở của chúng ta ngày nay!

Người kia liền cau mày thờ dãi:

- Câu trả lời của tôi, tóm gọn lại là cả một màu u ám. Hằng ngày, chúng ta chỉ thấy toàn là những ánh mắt ủ rũ, buồn muôn thuở. Những nếp nhăn chẳng chịt lên ngôi, cùng những khuôn mặt cằn cõi, gầy gò, hốc hác, đen đúa, già nua đi trước tuổi.

Ngày nào, người ta cũng bận rộn. Ngày nào, người ta cũng quần quật, bươn trải với cuộc sống, lo lắng về chén cơm độn hầm hiu chiều nay. Về bóng tối đen kịt đang đè nặng, trùm kín xuống thành phố này. Thành phố được mệnh danh là thủ đô của miền Nam trước đây. Người ta chán ghét “Cách Mạng”. “Cách Mạng” làm cho người ta khổ. “Cách Mạng” đẩy họ vào đời sống cơ cực, túng quẫn.

Từ ngữ giải phóng trở thành mỉa mai, chua chát. Nhãn hiệu giải phóng không còn gọi lên tính tò mò trong lòng



của người dân tại thành phố này nữa! Người ta không muốn nghe những luận điệu khoe khoang, lập đi, lập lại về hai chữ giải phóng.

Họ đề cao, ca tụng chủ nghĩa xã hội. Họ hô hào cải tạo xã hội, kêu gọi mọi người phải đẩy mạnh công cuộc xây dựng, kiến tạo xã hội chủ nghĩa tại miền Nam lên ngang hàng với xã hội miền Bắc. Miền Bắc là cái nôi, là thiên đường của xã hội chủ nghĩa.



*Đời Sống Sinh Viên thời CS*

Vậy xã hội chủ nghĩa là gì! Là kéo cho người giàu tụt xuống, ngang hàng với những người bần cùng nhất, và lúc ấy, xã hội chỉ còn lại có mỗi giai cấp duy nhất là vô sản. Là buổi sáng, mọi người phải hồi hả, châu

chục, xếp hàng ngay từ lúc còn sáng sớm để chờ mua thực phẩm. Người ta kêu gọi mọi người phải thắt lưng, buộc bụng theo đúng tinh thần của xã hội chủ nghĩa. Tất cả đều phải đi lao động không công. Phải đào kinh, vét mương. Phải lao mình vào các nông trường xa xôi, hẻo lánh.

Người ta hô hào, khuyến khích người dân nên về sinh sống, lập nghiệp tại các vùng kinh tế mới. Thoạt đầu, nhiều người mềm lòng, nghe bùi tai, bán cả nhà cửa rồi bồng bế nhau ra đi. Đến khi sự tĩnh, mới thấy mình đại dột, lếch thếch, dất dứu nhau thành từng đoàn, từng lũ, quay về sống lang thang, tạm bợ trên các vỉa hè thành phố. Buổi chiều, sau khi mặt trời xế bóng, người ta sẽ thấy nồi bếp được dọn ra, đồng thời ánh lửa chập chờn ngùn lên và khói lam bắt đầu cuộn cuộn tỏa ra mù mịt. Lát sau, cả nhà đều quây quần, chen chúc nhau trên chiếc chiếu manh nhàu nát, cũ mèm, phoi trần những tấm thân gầy gò, đen đúa, trong bữa cơm về chiều tẻ nhạt, ngao ngán.

Đó là hậu quả tệ hại, ê chề và chua chát nhất, nằm trong

chính sách phát triển của nền kinh tế mới. Người ta quen với đời sống thành thị. Người ta quen với ánh sáng lâu rồi. Cuộc đời họ gắn liền với thành phố này cũng giống như đáp số của bài toán cộng không bao giờ thay đổi! Người ta không thích tối tăm! Người ta không chịu nổi cảnh lầy lội về mùa mưa phải ngồi trên chiếc xe máy cày cả hàng mấy tiếng đồng hồ trên con đường nhầy nhựa, trơn trượt! Người ta đâm ra sợ. Sợ từng lũ đom đóm lập lòe về đêm. Sợ từng đàn muỗi vo ve khi màn đêm sụp xuống.

Người ta ngán ngẫm về hai chữ hòa bình. Hòa bình có, nhưng tự do thì không! Hòa bình trong đói khổ, lầm than. Hòa bình trong cái bánh vẽ về một tương lai chói ngời, chập chờn ở phía trước. Tương lai đó chẳng bao giờ có thực! Nó chẳng khác nào như cái bong bóng nổi phập phồng trong ngày mưa dầm dề, dai dẳng.

Trước đây, mọi người đều khao khát, mong đợi hòa bình. Hòa bình để nối lại tình tự dân tộc. Hòa bình để cho người hai miền được nhìn nhau, giao hòa cùng nhịp thở. Hòa bình để hàn gắn, băng bó lại vết thương chiến tranh cho lành lặn, bình phục. Hòa bình để cho mọi người cùng chung lưng, sát cánh với nhau, hầu bắt tay đi vào công cuộc tái thiết, phát triển và xây dựng một tương lai hứa hẹn, ngời sáng đến với đất nước.

Thường thường, bất cứ quốc gia nào sau chiến tranh, họ đều có cái nhìn lạc quan về tương lai đất nước họ.

Nhưng, đặc biệt trên giải đất thân yêu, gấm vóc này thì trái hẳn! Thảm nặng hòa bình đã trải xuống từ lâu, nhưng người dân vẫn còn cảm thấy khe khát, chật vật nơi cuộc sống. Người ta chẳng thấy tia sáng hy vọng nào, le lói, báo hiệu ở dưới cuối đường hầm!



*Đời Sống Trẻ em thời CS*

Chính sách bóp nghẹt của nhà nước càng ngày càng làm cho người dân nghẹt thở. Người ta tỏ ra liều lĩnh, kéo nhau, đổ xô đi buôn lậu. Tất cả đều lậu. Nếu ai có dịp đứng trên xa cảng miền Tây hoặc ngã tư Hàng Xanh vào buổi chiều nào đó, sẽ chứng kiến tận mắt, cảnh người ta chạy gạo lậu, thịt lậu, trà lậu, cà phê lậu từ khắp nơi về thành phố. Sài Gòn là chỗ tiêu thụ, cho nên mọi thứ đều đổ dồn về thành phố này.

Độc đường, con buôn đều phải đóng thuế cho các trạm kiểm soát kinh tế. Nhiều người bị lâm vào hoàn cảnh sạch vốn, trắng tay, khóc sướt mướt, cũng chỉ vì không có tiền để đội gạo nuôi chồng, hiện đang nằm khắc khoải trong các trại tù được mệnh danh là cải tạo.

Đường lối trả thù thâm độc của nhà nước, đã khiến cho hàng bao nhiêu gia đình đều phải điêu đứng, tan nát. Người ta chán Cách Mạng. Chán chủ nghĩa xã hội. Họ đâm ra thù ghét công an. Căm thù kiểm soát kinh tế. Họ không còn thiết tha gì về hai chữ hòa bình! Họ muốn có chiến tranh trở lại.

Người ta đánh bóng lại hào quang về thời vàng son ở quá khứ. Quá khứ là quá khứ. Lịch sử sẽ chẳng bao giờ ngừng lại, và cứ tiếp tục quay đều, quay đều vào chuổi không gian lẫn thời gian bất tận. Đây là điều hiển nhiên, chắc chắn.

Người ta mong đợi trang sử mới được lật sang. Một năm. Hai năm. Ba năm. Rồi sáu năm vẫn chẳng thấy động tịnh gì! Thời gian cứ lạnh lùng, thờ ơ đi qua. Buổi sáng thức dậy, vẫn còn bị ám ảnh, quây rầy bởi những bản nhạc mang nặng sắc thái tuyên truyền, của Trường Sơn Đông, Trường Sơn Tây, của “Cô Gái Vót Chông” chẳng hạn.

Người Sài Gòn không thích loại nhạc này, mà ngay đến tất cả người miền Nam cũng thế. Người ta thích trữ tình, thích ướm át, thích những dòng nhạc nhẹ nhàng, êm dịu. Người ta không khi nào quên được Nghìn Trùng Xa Cách, Nha Trang Ngày Về, Bên Cầu Biên Giới, Diễm Xưa, Áo Lụa Hà Đông, Lá Đỏ Muôn Chiều, Thu Quyến Rũ....

Người ta thích nghệ thuật trong giá trị cao quý của nó. Đó là món ăn tinh thần hầu như đã ăn sâu vào tận cốt tủy của

người dân miền Nam. Nếu đem đối chiếu hoặc so sánh giữa hai dòng nghệ thuật của miền Nam với miền Bắc, thì hầu hết ai nấy cũng đều phải công nhận rằng, sự chênh lệch quá xa nghiêng hẳn về miền Nam.

Con đường nghệ thuật tại miền Nam được thăng hoa, kết trái và phát triển không ngừng, biểu hiện đầy tính chất sáng tạo đa dạng ở trong đây. Trong khi đó, tại miền Bắc, nghệ thuật bị ép vào quỹ đạo của nhà nước, cũng giống như con đường độc đạo, chỉ có mỗi mục đích duy nhất là phục vụ, ca ngợi cuộc đấu tranh. Chính vì thế, nghệ thuật mất hẳn đi tính chất thuần túy và cao quý của nó.

Thoảng chợt, có tiếng còi xe nổi lên inh ỏi ở phía trước. Nga giật mình lên tiếng hỏi:

- Có chuyện gì đó hở anh?

Khánh đáp chẳng cần suy nghĩ:

- Anh cũng không biết! Hình như đụng xe thì phải!

Ngoái cổ lại sau lưng, Khánh hỏi:

- Mình đi đâu bây giờ hở em!

- Em cũng chẳng biết đi đâu bây giờ!”

Khánh đề nghị:

- Hay mình đi xem chiếu bóng đi em. Nghe đâu ở rạp

Đông Tháp, có

phim của Cộng Hòa Dân Chủ Đức hay lắm.

Nga lưỡng lự trong giây lát, rồi đột nhiên đổi giọng buồn buồn:

- Bây giờ mình còn tâm trí đâu để mà coi phim nữa, hở anh! Hay mình về nhà đi anh, kéo bác gái đợi. Nhiều khi bác còn muốn căn dặn anh thêm điều gì nữa cũng không biết chừng!

Khánh bẻ gi đông cho chiếc xe rẽ sang phải, trực chỉ xuống đường Lê thánh Tôn. Con đường trầm mặc, râm mát, gọi cho anh nhớ đến những năm tháng tươi vui thuở nào. Những năm tháng mà người ta rạo rục, nhộn nhịp dẫn nhau đi mua sắm, để chuẩn bị cho mùa giáng sinh bùng đến.

Giáng sinh là mùa tràn trề hy vọng. Mùa của yêu thương.

Mùa mà thiên chúa trước đây được sinh ra trong máng cỏ thấp hèn, nơi hang Bê Lem hoang vắng. Mùa mà ai nấy cũng đều cảm thấy hân hoan, rạo rực trước những âm điệu dạt dào, nồng nàn, thôi thúc của những bản thánh ca bất hủ.

Những mùa giáng sinh tuân tự chìm khuất ở trong anh từ lâu. Nó mất hẳn đi tính chất hồn nhiên, vô tư như trước đây.

Khánh thoáng chợt nghĩ đến bố, đến mọi kỷ niệm êm đềm của một thời thơ ấu dạt dờ hiện về. Khánh nhớ đến từng đôi xăng đan nhỏ bé, xinh xắn mà bố thường sắm cho anh vào những dịp giáng sinh. Từng cây kem ngọt lịm, thơm phức mà anh đã có dịp đi xem chiếu bóng với bố cùng mẹ ở rạp Rex. Từng tô phở bò viên còn bốc khói, ngọt ngào với những lát hành Tây trông thật hấp dẫn ở góc chợ Bến Thành.

Khánh mừng tượng ra từng nụ cười hiền từ cho đến mọi cử chỉ cùng lời nói dịu dàng, trầm ấm, mà bố thường nói với anh. Âm thanh đó hình như còn vát vương, luẩn quất ở quanh đây.

Chuỗi ngày tháng mộng mị, hồn nhiên ấy, lần lượt tan loãng theo tuổi thơ, rồi lịm ngấm, khoanh tròn, ngủ say ở tận vùng yên tĩnh của ký ức. Anh ngoảnh lại bụi ngủi, luyên tiết. Khánh ném niềm suy tư về bố, về nhà tù, về tiếng thờ dài triền miên, bất tận. Về những mệt mỏi, đăm chiêu, phiền toái, hiện lên rõ nét ở trên khuôn mặt người.

Anh nghĩ đến ngày về của bố thật mơ hồ, thăm thẳm, cùng nỗi xót xa, tuyệt vọng mà bố thường thổ lộ với mẹ vào các dịp “thăm nuôi” gặp mặt. Anh nghĩ đến cái gánh nặng, mà mẹ đã đưa vai ra gồng gánh, liên tiếp suốt cả hàng mấy năm trường nhọc nhằn ròng rã. Khánh không biết, rồi đây mẹ sẽ còn phải chịu đựng cho đến chừng nào nữa! Một khi mà tình trạng sức khỏe cứ từ từ bước vào thời kỳ hao mòn, suy yếu.

Nghĩ đến đây, tự dưng anh thấy dơ dóm nước mắt. Con đường chạy dài hun hút, hàm chứa với biết bao nhiêu nỗi rã rời đương bành trướng, đục khoét ở trong anh. Ngày mai anh đi rồi. Xa rời khỏi thành phố này. Thành phố gắn liền



với anh kể từ ngày anh mở mắt, cất tiếng khóc đầu tiên để chào đời. Thành phố mà trước đây anh cứ ngỡ rằng, chẳng bao giờ anh phải rời xa nó! Ngày mai anh đi. Xa rời tất cả mọi người trong gia đình cùng họ hàng thân thuộc. Giã từ Nga cùng bạn bè. Ra đi là để xây dựng nền móng hứa hẹn cho tương lai. Khánh không biết, rồi đây đời mình sẽ ra sao!

Tương lai là cả những dấu chấm, dấu hỏi to lớn, chập chờn, mờ ảo ở phía trước. Khánh miên man suy nghĩ. Câu nói mẹ dặn đi, dặn lại còn văng vẳng ở bên tai:

“Nếu Chúa thương mà cho con sang đến bên đây được bình an, thì con phải ráng chịu khó học hành để nên người. Con phải cố gắng, ra sức phấn đấu, bởi vì,



chỉ có mình con cô thân độc mã nơi xứ lạ quê người. Mẹ biết rằng: Cho mình con đi là mẹ phải đau lòng, đứt ra từng khúc ruột, nhưng vì hoàn cảnh oái oăm, trớ trêu ở trong đó! Giả thử, nếu con có ở lại, thì cũng chẳng bao giờ góc đầu lên được!

Bây giờ là thời của người ta. Bởi thế, chỉ có mỗi con đường duy nhất là lo liệu cho con đi. Chỉ có ra đi là thượng sách, là còn có tương lai. Chứ mẹ cũng đâu có còn cách nào khác hơn! Lo cho con đi, là mẹ phải chạy đôn, chạy đảo, vay đâu này, nợ đâu kia, chứ mẹ đâu có thể lo thêm được nữa!

Hiện giờ bố con còn nằm ở trong tù. Các em con còn nhỏ dại. Mẹ không biết, rồi đây mẹ sẽ còn lo được như thế này mãi hay không! Mẹ chỉ sợ, đến một ngày nào đó, tình trạng sức khỏe của mẹ sẽ từ từ xuống dốc. Chính vì thế, mẹ chỉ biết trông cậy, đặt hết sự tin tưởng ở nơi con. Bởi vì, con là đứa con lớn ở trong gia đình. Nói dại, nếu con không biết

suy nghĩ rồi đâm ra hư hỏng, thì hậu quả sẽ mang đến cho gia đình mình một cách hết sức tệ hại và nặng nề không thể nào tả xiết!

Chắc con cũng hiểu được điều đó! Mẹ không muốn cắt nghĩa thêm cho nó dài dòng vãn tự ra làm gì! Bao nhiêu năm mẹ cho con ăn học, con phải biết nghĩ đến bổn phận, nghĩa vụ và trách nhiệm đối với gia đình. Chớ dại mà đua đòi, tập tành theo chúng bạn ăn chơi rồi sao lãng việc học hành thì phí cả một đời con ạ! Con nên nhớ rằng: Mọi người trong gia đình đều đặt hết sự tin tưởng ở nơi con. Nếu con biết thương mẹ, thì đừng bao giờ để cho mẹ thất vọng!”

- Con hiểu! Hiểu tất cả mọi điều mà mẹ thường nói với con.

- Phải phấn đấu. Phải nỗ lực. Phải kiên trì để vươn lên. Có phải đúng như vậy, không mẹ!

“*Đường đi khó, không khó vì ngăn sông cách núi mà khó vì lòng người ngại núi, e sông*”. Mẹ vẫn thường mượn câu nói bất hủ này của nhà văn Nguyễn Bá Học để khuyên bảo, dạy dỗ cho con nên người. Con xin hứa với mẹ. Con biết gia đình mình đang đứng trước thảm cảnh đen tối và bi đát nhất. Con thấy rõ điều đó. Thấy mà con chẳng làm được việc gì để giúp mẹ! Đây là điều khiến cho con khổ tâm và chua xót vô cùng. ....

Thoáng chợt, Khánh cất nhẹ lên tiếng thở dài. Nga rút nhẹ vào tai anh:

- Anh buồn à!

Khánh gật đầu, không nói. Nga lấy giọng bình tĩnh:

- Ngày mai em phải thay mẹ đi thăm nuôi bố, nên em không thể tiễn chân anh được! Mong anh thông cảm cho em. Tiện đây, em không biết nói gì hơn, là cầu chúc cho anh được mọi sự bình an trong chuyến đi này, đồng thời gặt hái được những thành quả rực rỡ ở tương lai.

Ngừng lại để thâm giọng, nàng nhỏ nhẹ nói tiếp:

- Em có mua cho anh ít thuốc say sóng. Chút lương thực cùng mấy bịch chanh nhào đường. Anh nhớ, ráng giữ để mà

đi đường. Đừng có hoang phí mà đem cho người này, người khác, đến lúc mình cần tới, thì không có để mà dùng! Em nghe nói, có nhiều chuyến bị trục trặc, phải lênh đênh trên biển đến cả tháng trời. Anh nên nhớ kỹ những điều em căn dặn. Anh cứ yên tâm mà đi, đừng lo lắng gì cho em tất cả!

Nếu anh may mắn mà thoát được đến bên đảo, thì lập tức, anh phải đánh điện tín về cho gia đình và em biết tin, để mọi người khỏi phải sốt ruột, lo lắng về anh!

Anh nên nhớ rằng, anh đi rồi, thì mọi người ở trong gia đình đều trông ngóng tin tức của anh từng giờ từng phút. Còn về chuyện riêng của hai đứa mình, thì chúng ta hãy phó thác cho định mệnh đưa đẩy.

Anh thì em không biết sau này sẽ ra sao! Còn riêng em, thì lúc nào cũng trước sau như một. Tình yêu em sẽ đi theo anh, còn thể xác, em sẽ ở lại với lòng người tại thành phố này, để áp ủ mọi kỷ niệm tươi đẹp, óng ả của chúng mình.

- Anh thành thật cảm ơn em về những gì mà em đã lo cho anh. Thực ra thì hai chữ cảm ơn, nó trở



Vượt biển tìm tự do

nên gương gạo, khách sáo đối với chúng ta kể từ lâu lắm rồi. Nhưng! Anh không biết phải dùng từ ngữ nào cho nó thật chính xác, hợp lý và sát nghĩa hơn.

Ngừng lại trong giây lát, anh chậm rãi:

- Quả thật! Em lo cho anh quá đầy đủ, quá chu đáo. Chính vì thế, nó đã gây nên ở trong anh một sự xúc động vô biên.

Làm sao anh có thể quên được những ân tình mà em đã dành trọn vẹn cho anh! Những ân tình đó hầu như đã thấm sâu vào huyết quản, vào tim não, vào từng thớ thịt ở trong anh suốt cả hàng bao nhiêu năm trời.

Không khi nào anh quên! Không khi nào! Anh có thể khẳng định với em là như thế.”.....

Khánh quay sang hỏi cậu bé có thân hình gầy gò, mảnh khảnh ở bên cạnh:

- Em tên gì?
- Em tên Bình. Còn anh?

Khánh đáp cụt ngủn:

- Khánh.
- Hình như suốt từ tối đến giờ anh không ngủ thì phải!

Khánh lắc đầu:

- Anh ngủ không được!
- Chắc anh nhớ nhà phải không!

Khánh gật đầu:

- Ừ.

Cậu ta trở nên liền thoảng:

- Nếu em đoán không lầm, thì trong đó có cả người yêu của anh nữa!

Khánh tròn xoe đôi mắt:

- Sao em biết!

Đứa bé trạc độ mười lăm, mười sáu, có gương mặt láu lỉnh chột reo lên:

- Em biết ngay mà! Thảo nào, em cứ thấy anh buồn buồn. Sao anh không đem chị ấy đi theo!

Ngần ngừ trong giây lát, Khánh nhỏ giọng:

- Chung qui cũng chỉ vì hoàn cảnh cùng điều kiện không cho phép!

- Kể ra cũng buồn anh nhỉ!

Khánh nghiêm nghị không nói. Lát sau anh mới lên tiếng hỏi:

- Còn em thì sao!”

Nó nhe răng cười hồn nhiên:

- Em thì chỉ có cu ki một thân, một mình. Sao cũng được!

Chẳng nói đâu gì anh, em mò côi bố mẹ ngay từ hồi em còn nhỏ. Sống với người bác ruột kể từ năm em mới vừa lên

tám. Gia đình bác em thì nghèo cũng giống như mọi gia đình khác ở vùng này. Người dân ở đây chỉ biết lam lũ, quần quật với công việc đồng áng, kiếm củi mà vẫn chẳng đủ ăn!

Từ ngày có máy tô chức vượt biên nổi lên, nên đời sống ở nơi đây cũng đỡ được phần nào anh ạ. Nay, thì chỗ này gọi đi chuyên dầu cũng như thức ăn. Mai, thì chỗ khác thuê để làm địa đềm nhốt gà. Nhờ đó, mọi người mới có công ăn, việc làm, rồi dôi ra được chút đỉnh.

Còn riêng về phần em, trong mấy năm gần đây, em chỉ làm cho mỗi bà chủ này mà thôi. Ngoài mấy chuyện lật vật ở trong nhà, thỉnh thoảng, em cũng được đi theo mấy người lớn để chuyên dầu, hoặc chuyên thức ăn chẳng hạn.

Bà chủ tàu thấy em siêng năng, cần mẫn, nên bà cũng thương tình, cho em đi không với gia đình bà trong chuyến ra khơi này. Thú thật với anh! Sau khi nghe được tin, em chẳng khác nào như người ở trên trời rớt xuống. Chưa bao giờ em mừng đến như vậy! Mừng không thể nào tả xiết!

Mừng đến nỗi em không tài nào cầm được nước mắt anh ạ! Em chỉ mong rằng: Nếu may mắn sang được đến bên đây, em sẽ cố gắng làm lưng, dành dụm để đền ơn cho bà chủ được phần nào. Sau đó, em sẽ gửi về cho gia đình bác em ở bên đây. Gia đình bác em đã khổ, mà lại còn phải lo cho em suốt cả hàng bao nhiêu năm trời.

Em chỉ mong có bằng đây thôi! Ngoài ra, em chẳng dám mơ ước tới bất cứ chuyện viên vọng, hão huyền nào khác!

Bỗng nhiên, cậu ta ngòì bật dậy, khoát tay, ra dấu cho anh ngừng lại, rồi ghé sát vào tai anh nói nhỏ:

- Em nghe có tiếng động ở bên ngoài. Hình như có người nào đang đi đến phía mình thì phải!

Khánh cố lắng tai nghe. Có ánh đèn pin quét ngang rồi vụt tắt. Tiếng chân người dẫm nhẹ trên lá khô, gậy liên ở trong anh thứ cảm giác hồi hộp, lo lắng.

- Ai mà đến giờ này vậy kìa!

Có tiếng người nào đó phát ra từ ở dãy bên kia. Tiếp đến là giọng nói khàn khàn, lí nhí nổi lên:

- Làm sao mà biết được!

Không khí đột nhiên trở nên căng thẳng vô cùng. Có chuyện gì xảy ra bất thường chẳng! Có phải, tất cả mọi người đang có mặt ở tại nơi đây, đều trở thành vật hy sinh, lót đường cho chuyến đi đặc biệt này chẳng!

Khánh thường nghe loáng thoáng về sơ trường hợp xảy ra tương tự như vậy.

Không bao giờ anh tin! Không bao giờ! Bà chủ tàu là mẫu người hiền lành, đạo đức. Đâu có lý nào lại như vậy! Tiếng chân mỗi lúc một gần và cuối cùng thì dừng lại ở bên ngoài. Tấm liếp được mở ra. Mọi người đều hồi hộp chờ đợi. Có tiếng người đàn bà cất lên vừa đủ nghe:

- Chú đứng ở ngoài này trông chừng dùm chị.

Tiếp đến, lại có giọng của người đàn ông nhẹ nhàng thốt lên:

- Vâng! Em biết rồi, chị.

Người đàn bà có thân hình đồ sộ, dềnh dàng bước vào. Ai nấy đều thở ra nhẹ nhõm, tươi tỉnh trở lại. Thì ra là bà chủ tàu. Bà đến để làm gì! Để nhắc nhở vài điều quan trọng liên quan đến chuyến đi này chẳng! Bà ta liền dơ hai tay vỗ khẽ vào nhau:

- Tất cả hãy thức dậy. Tới giờ rồi.

Một người nào đó lên tiếng:

- Từ tối đến giờ, đâu có ai chộp mắt được tý nào đâu chị!

Bà chủ tàu cất giọng nhỏ nhẹ:

- Chỉ còn mười mười lăm phút nữa thì chúng ta sẽ rời khỏi nơi này, di chuyển đến địa điểm khác để lên tàu. Vậy trước khi ra đi, tôi chỉ yêu cầu mọi người phải tuyệt đối giữ im lặng trong khi di chuyển, đồng thời tuân theo sự hướng dẫn của mấy chú trật tự.

Có như thế, chúng ta mới mong đạt được cái kết quả mỹ mãn mà chúng ta hằng mong muốn. Nếu rủi ro có trường hợp bất trắc xảy ra. Tôi nói đây là giả dụ thôi nhé! Lúc ấy, chúng ta hãy êm thấm, rút ngay ra con đường nhựa mà hôm qua chúng ta đã xuống xe, tìm một chỗ ẩn nấp thật kín đáo,



chờ sáng để đón xe về thành phố.

Bây giờ thì chúng ta bắt đầu. Dãy bên này đi trước. Nên nhớ, là chỉ đi chuyên có một hàng dọc và luôn luôn phải đi sát vào với nhau.

Ngoái cổ nhìn ra phía bên ngoài, bà ta căn dặn gã đàn ông:

- Chú Hùng chịu khó đi sau chót dùm chị. Đằng trước có chú Thắng. Còn ở giữa thì có chú Bằng rồi.

Gã đàn ông đáp:

- Chị cứ yên tâm, để đây cho em.

Mọi người đều lục tục bước xuống nền đất trong tư thế sẵn sàng chuẩn bị. Khánh ghé sát vào tai Bình nói nhỏ:

- Nhớ theo sát người đi trước, nghe em!

- Vâng! Anh cứ yên chí. Em sẽ không rời họ nửa bước!

Đoàn người lặng lẽ, âm thầm đi trên con đường mòn nhỏ hẹp. Hai bên, lũ đom đóm lập lòe, chập chờn trên các hàng đậu, giống như những bóng ma chơi, mà anh vẫn thường được bà nội kể cho nghe hồi còn nhỏ.

Đêm tối đen như mực tàu. Đoàn chó đã bắt đầu đánh hơi, gầm gừ, rần rật đuổi theo sau, rồi đột nhiên rống lên, đua nhau sủa âm ỉ, phá tan sự tĩnh mịch của đêm buồn.

Khánh thả trôi niềm suy tư về với gia đình. Về Nga. Về bạn bè cùng thành phố thân yêu mà anh đã bỏ lại ở sau lưng. Giờ này, mẹ cùng mấy em đang làm gì!

Còn Nga! Chắc mọi người đang trần trọc, thao thức, nằm chờ sáng để trông ngóng tin tức về anh, về kết quả sơ khởi của chuyến đi này.

Khánh ngước mắt nhìn lên cỏi không gian lồng lộng, bất tận. Trên cao, biển trời tĩnh lặng, bao la. Lấp lánh rừng sao đêm, chập chùng, lung linh lạ. Anh muốn gửi về Nga nỗi xót xa thầm kín, chắt ngắt ở trong anh hiện giờ.

Nỗi trông vắng cùng mọi lý tưởng về không trời mộng mị ở quá khứ. Cuộc đời được ví bằng hai chữ thật dỉ dỏm, là “tan” rồi lại “hợp.” Vậy thì chừng nào chúng mình

mới hợp lại hờ em! Chắc ngày đó còn xa lắm em nhỉ!

Bây giờ thì anh đang di chuyển đến địa điểm khác để lên tàu.

Rồi đây, con tàu sẽ từ từ đưa anh ra khơi và khoảng cách sẽ càng ngày càng dẫn ra thành nghìn trùng cách trở. Con tàu dù có đưa anh đến bến bờ xa xôi nào đi chăng nữa, thì quê hương vẫn là tiếng gọi thiêng liêng, trung thực và thiết tha nhất.



Đối với anh! Quê hương, gia đình, tình yêu cùng bạn bè là những món hành trang cao quý nhất, hiện diện thường xuyên nơi đầu óc anh. Tình yêu cũng giống như sợi mưa đầu mùa, rơi xuống cho cuộc đời thêm

tươi mát, có màu sắc, có thi vị cùng mọi ý nghĩa đặc biệt, thâm kín của nó.

Màu xanh là màu của hy vọng. Màu của tình yêu. Anh muốn màu xanh ấy cứ tô đậm mãi mãi cho nó thành mướt mà, óng ả nhiều hơn nữa nơi tâm khảm của mỗi người chúng ta, và đừng khi nào ngả màu, nhạt phai theo thời gian!

Anh đặt hết niềm tin trọn vẹn về mai sau, vào chuỗi ngày tháng xa xăm ở trước mặt. Anh tin chắc rằng, ngày đó sẽ đến và phải đến. Ngày mà anh vẫn thường nói với em về hai chữ trùng phùng.

Chắc ngày đó vui lắm em nhỉ! Đến khi ấy, anh sẽ chở em trên chuyên xe đi vào cuộc đời, vào những năm tháng rạng ngời, bất tận của tương lai, của hứa hẹn, của ngà ngọc hạnh phúc.

[WWW.bietdongquan.org](http://WWW.bietdongquan.org)